

## THÔNG BÁO

### Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 09 tháng đầu năm 2017

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 09 tháng đầu năm 2017, cụ thể như sau:

#### **I. Cân đối ngân sách địa phương:** (Chi tiết như Biểu số 59/CK-NSNN)

#### **II. Thu NSNN trên địa bàn:** (Chi tiết như Biểu số 60/CK-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 09 tháng đầu năm 2017 là 1.415.383 triệu đồng, đạt 94% dự toán Trung ương, 86% dự toán địa phương và tăng 32% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, bao gồm:

1. Thu nội địa 1.325.534 triệu đồng, đạt 89% dự toán Trung ương, 83% dự toán địa phương, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2016.

Một số khoản thu tăng cao so với cùng kỳ năm trước, vượt tiến độ thực hiện so với dự toán giao đầu năm, cụ thể như: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước 391.104 triệu đồng, đạt 109% dự toán Trung ương, 94% dự toán địa phương, tăng 65% so với cùng kỳ năm trước; Thuế thu nhập cá nhân 90.326 triệu đồng, đạt 82% dự toán Trung ương và 86% dự toán địa phương, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước; Thu phí, lệ phí 87.575 triệu đồng, đạt 109% dự toán Trung ương, 99% dự toán địa phương, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 53.733 triệu đồng, đạt 439% dự toán Trung ương, 396% dự toán địa phương và tăng 373% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, một số khoản thu nội địa thực hiện trong 09 tháng đầu năm còn thấp, chưa đạt dự toán giao trong năm, thậm chí còn thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, cần được lưu ý để phân đầu thực hiện trong 03 tháng còn lại của

năm 2017, như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 7.254 triệu đồng, đạt 30% so với dự toán Trung ương giao, 26% dự toán địa phương và tương đương khoảng 19% so với cùng kỳ năm trước; Thu xổ số kiến thiết 12.446 triệu đồng, đạt 66% dự toán Trung ương, 62% dự toán địa phương và chỉ đạt 90% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu xuất nhập khẩu 79.842 triệu đồng, đạt 420% so với dự toán giao và cao gấp 5,02 lần so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

3. Thu quản lý qua ngân sách là 10.007 triệu đồng, đạt 37% dự toán, bằng 43% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân nguồn thu này giảm là do một số khoản phí đã thực hiện chuyển sang cơ chế giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015.

\* Nhìn chung, tình hình thu NSNN trên địa bàn 09 tháng đầu năm 2017 tương đối khả quan, đạt trên 86% dự toán Trung ương và địa phương giao, tăng 32% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do các khoản thu từ thủy điện thực hiện 09 tháng đầu năm tương đối ổn định; Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn có nhiều thuận lợi, thể hiện cụ thể qua sự đóng góp của các sắc thuế cơ bản như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế tài nguyên đạt trung bình từ 70% đến 110% dự toán giao đầu năm; Thuế xuất khẩu tăng mạnh do năm 2017 bắt đầu áp dụng thuế suất đối với sản phẩm Alumin xuất khẩu theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016.

### **III. Chi ngân sách địa phương: (Chi tiết như Biểu số 61/CK-NSNN)**

Tổng chi NSĐP thực hiện 09 tháng đầu năm 2017 là 3.533.574 triệu đồng, đạt 68% dự toán, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 582.077 triệu đồng.
2. Chi thường xuyên 2.537.179 triệu đồng. Chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 1.052.772 triệu đồng, đạt 65% dự toán, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước; Chi khoa học và công nghệ là 18.819 triệu đồng, đạt 176% dự toán, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước; Chi hoạt động môi trường là 23.374 triệu đồng, đạt 64% dự toán, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước.
3. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao.
4. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu 412.318 triệu đồng. Trong đó: Chi chương trình mục tiêu quốc gia 12.199 triệu đồng, chi đầu tư các dự án quan trọng 399.712 triệu đồng, chi các nhiệm vụ thường xuyên 407 triệu đồng.

\* Nhìn chung chi NSĐP năm 2017 được kiểm soát chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, tập trung nguồn lực để trả nợ vay, tăng chi đầu tư phát triển. Chi NSĐP 09 tháng đầu năm đảm bảo kịp thời thực hiện các nhiệm vụ, chính trị được giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Tiến độ giải ngân vốn cho

một số dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất chưa đảm bảo do số thu thực hiện trong 09 tháng đầu năm chưa đạt dự toán được giao; Tiến độ giải ngân kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; Một số đơn vị chưa chủ động trong xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị mình trong năm dẫn đến khi thực hiện chưa có dự toán, phải xin bổ sung kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 09 tháng đầu năm 2017 để các cơ quan, đơn vị được biết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HC, KTKH (Va).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Xuân Hải**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 09 THÁNG NĂM 2017

(Kèm theo Thông báo số 38/TB-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 09 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>5.323.330</b>	<b>4.436.804</b>	<b>83</b>	<b>413</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSDP</b>	<b>1.483.380</b>	<b>1.198.894</b>	<b>81</b>	<b>114</b>
1	Thu nội địa	1.483.380	1.198.894	81	116
2	Thu từ đầu thô	-	-	-	-
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	-	-	-	-
4	Thu viện trợ	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Thu quản lý qua ngân sách nhà nước</b>	<b>27.000</b>	<b>10.007</b>	<b>37</b>	<b>43</b>
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>-</b>	<b>802.491</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>		<b>6.387</b>		
<b>V</b>	<b>Thu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu</b>	<b>3.812.950</b>	<b>2.419.025</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>5.218.806</b>	<b>3.533.574</b>	<b>68</b>	<b>103</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>4.438.571</b>	<b>3.121.256</b>	<b>70</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	581.506	582.077	100	
2	Chi thường xuyên	3.725.868	2.538.179	68	100
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	-	-	-
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100	1.000
5	Dự phòng ngân sách	106.807	-	-	-
6	Chi tạo nguồn CCTL	23.390	-	-	-
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>753.235</b>	<b>412.318</b>	<b>55</b>	
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN</b>	<b>27.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP</b>	<b>104.524</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>104.524</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 09 THÁNG NĂM 2017

(Kèm theo Thông báo số 13/UB-UBND ngày 22/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 09 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.650.000</b>	<b>1.415.383</b>	<b>86</b>	<b>132</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>1.604.000</b>	<b>1.325.534</b>	<b>83</b>	<b>128</b>
1	Thu từ khu vực DNNN	414.825	391.104	94	165
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	27.400	7.254	26	19
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	428.305	323.984	76	114
4	Thuế thu nhập cá nhân	104.500	90.326	86	129
5	Thuế bảo vệ môi trường	112.900	81.211	72	100
6	Lệ phí trước bạ	88.330	65.868	75	103
7	Các loại phí, lệ phí	88.290	87.575	99	217
8	Các khoản thu về nhà, đất	198.100	140.921	71	98
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	179		152
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100	113	113	91
-	Thu tiền sử dụng đất	187.000	124.056	66	108
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	11.000	16.573	151	57
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	-	-		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	13.330	52.733	396	473
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	-	-		
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	20.000	12.446	62	90
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	-	-		
13	Thu khác ngân sách	108.020	72.112	67	143
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>				
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</b>	<b>19.000</b>	<b>79.842</b>	<b>420</b>	<b>502</b>
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu		32.754		
2	Thuế xuất khẩu		47.003		
3	Thuế nhập khẩu		84		
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác		1		
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>V</b>	<b>Thu quản lý qua ngân sách</b>	<b>27.000</b>	<b>10.007</b>	<b>37</b>	<b>43</b>
<b>B</b>	<b>THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>1.483.380</b>	<b>1.198.894</b>	<b>81</b>	<b>119</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	779.460	570.746	73	102
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	703.920	628.148	89	139

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 09 THÁNG NĂM 2017**  
(Kèm theo Thông báo số 20/CTB-UBND ngày 26/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 09 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>5.218.805</b>	<b>3.533.574</b>	<b>68</b>	<b>103</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>4.465.570</b>	<b>3.121.256</b>	<b>70</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>581.506</b>	<b>582.077</b>	<b>100</b>	
1	Chi đầu tư cho các dự án	536.006	568.571	106	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	500	500	100	
3	Chi đầu tư phát triển khác	45.000	13.006	29	
<b>III</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>3.725.867</b>	<b>2.538.179</b>	<b>68</b>	<b>107</b>
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.624.390	1.052.772	65	110
2	Chi khoa học và công nghệ	10.710	18.819	176	105
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	515.637	198.881	39	103
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	44.401	32.181	72	161
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	29.090	23.034	79	108
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	11.704	7.498	64	132
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	36.775	23.374	64	105
8	Chi sự nghiệp kinh tế	376.784	204.880	54	87
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	801.656	635.286	79	100
10	Chi bảo đảm xã hội	127.365	187.904	148	151
11	Chi an ninh quốc phòng	89.756	105.238	117	108
12	Chi khác ngân sách	57.599	48.312	84	130
<b>III</b>	<b>Chi tạo nguồn thực hiện CCTL</b>	<b>23.390</b>		-	
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>106.807</b>		-	
<b>VI</b>	<b>Chi từ nguồn thu quản lý qua NSNN</b>	<b>27.000</b>		-	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP</b>	<b>753.235</b>	<b>412.318</b>	<b>55</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	134.857	12.199	9	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	611.721	399.712	65	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	6.657	407	6	
<b>C</b>	<b>Bội thu ngân sách địa phương</b>	<b>104.524</b>		-	